

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh quy mô, vị trí công trình, dự án trong  
Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND

*tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh quy mô, vị trí công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Ea Kar tại Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 15/5/2024 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 172/TTr-STNMT ngày 28/5/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy mô, vị trí công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 1284/QĐ-UBND ngày 08/6/2022; 1021/QĐ-UBND ngày 26/5/2023; 1481/QĐ-UBND ngày 14/5/2024; 1554/QĐ-UBND ngày 24/5/2024, như sau:

1. Điều chỉnh vị trí, ranh giới công trình, dự án: Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2:

- Quy mô, địa điểm: Diện tích 309,76ha tại các xã: Cư Bông, Cư Yang, Cư Prông, Ea Păl, Cư Ni, Ea Ô, Cư Elang, Ea Kmút. Vị trí, ranh giới được xác định theo Sơ đồ trích lục số 01 và số 04 kèm theo Tờ trình số 121/TTr-UBND.

- Lý do điều chỉnh: Cập nhật hệ thống kênh tưới dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2 được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 3422/QĐ-BNN-XD ngày 14/8/2023.

2. Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu các loại đất tại các xã: Cư Bông, Cư Yang, Ea Păl, Cư Ni, Ea Ô, Ea Kmút, Cư Elang, Cư Prông huyện Ea Kar, cụ thể:

2.1. Đất thủy lợi:

- Điều chỉnh giảm 2,15 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Cư Bông;
- Điều chỉnh giảm 1,72 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Ea Ô;
- Điều chỉnh giảm 1,27 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Ea Păl;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,13 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Cư Elang;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,46 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Cư Ni;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,70 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Cư Prông;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 1,59 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Cư Yang;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 2,26 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thủy lợi của xã Ea Kmút.

2.2. Đất trồng lúa:

- Điều chỉnh giảm 0,04 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Cư Bông;
- Điều chỉnh giảm 0,03 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Cư Elang;
- Điều chỉnh giảm 0,04 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Cư Prông;
- Điều chỉnh giảm 0,21 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Cư Yang;
- Điều chỉnh giảm 0,21 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Ea Kmút;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Cư Ni;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,15 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Ea Ô;
- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,36 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng lúa của xã Ea Păl.

2.3. Đất trồng cây hàng năm khác:

- Điều chỉnh giảm 0,12 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác của xã Cư Prông;

- Điều chỉnh giảm 0,10 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh giảm 0,10 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác của xã Ea Ô;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,08 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác của xã Cư Bông;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,11 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác của xã Cư Ni;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,13 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác của xã Ea Păl.

#### 2.4. Đất trồng cây lâu năm:

- Điều chỉnh giảm 0,10 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Cư Elang;

- Điều chỉnh giảm 1,07 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Cư Ni;

- Điều chỉnh giảm 0,03 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Cư Prông;

- Điều chỉnh giảm 0,18 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh giảm 0,47 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Ea Păl;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,66 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Cư Bông.

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 1,19 ha chỉ tiêu quy hoạch đất trồng cây lâu năm của xã Ea Ô.

#### 2.5. Đất nuôi trồng thủy sản:

- Điều chỉnh giảm 0,10 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản của xã Cư Ni;

- Điều chỉnh giảm 0,11 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh giảm 0,03 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản của xã Ea Kmút;

- Điều chỉnh giảm 0,15 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản của xã Ea Ô;

- Điều chỉnh giảm 0,16 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản của xã Ea Păl;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,55 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản của xã Cư Bông.

#### 2.6. Đất nông nghiệp khác:

- Điều chỉnh giảm 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nông nghiệp khác của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất nông nghiệp khác của xã Ea Păl;

#### 2.7. Đất thương mại, dịch vụ:

- Điều chỉnh giảm 1,30 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thương mại, dịch vụ của xã Ea Kmút;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thương mại, dịch vụ của xã Cư Bông;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 1,28 ha chỉ tiêu quy hoạch đất thương mại, dịch vụ của xã Ea Ô.

#### 2.8. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:

- Điều chỉnh giảm 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của xã Ea Păl;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp của xã Cư Bông.

#### 2.9. Đất giao thông:

- Điều chỉnh giảm 0,10 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Cư Ni;

- Điều chỉnh giảm 0,17 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Cư Prông;

- Điều chỉnh giảm 0,49 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh giảm 0,08 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Ea Kmút;

- Điều chỉnh giảm 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Ea Păl;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,10 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Cư Bông;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,76 ha chỉ tiêu quy hoạch đất giao thông của xã Ea Ô.

#### 2.10. Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao:

- Điều chỉnh giảm 0,01 ha chỉ tiêu quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,01 ha chỉ tiêu quy hoạch đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao của xã Cư Bông.

#### 2.11. Đất sinh hoạt cộng đồng:

- Điều chỉnh giảm 0,04 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng của xã Cư Ni;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,01 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng của xã Cư Bông;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,03 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng của xã Ea Păl.

#### 2.12. Đất ở tại nông thôn:

- Điều chỉnh giảm 0,32 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại nông thôn của xã Cư Prông;

- Điều chỉnh giảm 0,47 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại nông thôn của xã Cư Yang;

- Điều chỉnh giảm 1,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại nông thôn của xã Ea Ô;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,64 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại nông thôn của xã Cư Bông;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 1,18 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại nông thôn của xã Ea Păl.

#### 2.13. Đất ở tại đô thị:

- Điều chỉnh giảm 0,69 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại đô thị của xã Ea Kmút;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,69 ha chỉ tiêu quy hoạch đất ở tại đô thị của xã Cư Ni.

#### 2.14. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:

- Điều chỉnh giảm 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối của xã Cư Prông;

- Điều chỉnh giảm 0,02 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối của xã Ea Ô;

- Điều chỉnh giảm 0,01 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối của xã Ea Păl;

- Điều chỉnh, bổ sung tăng 0,05 ha chỉ tiêu quy hoạch đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối của xã Ea Kmút.

Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 02, Sơ đồ trích lục số 02.1 và Sơ đồ trích lục số 03 kèm theo Tờ trình số 121/TTr-UBND.

Lý do điều chỉnh: Phân bổ, cân đối chỉ tiêu các loại đất do điều chỉnh vị trí hệ thống kênh tưới dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2 được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 3422/QĐ-BNN-XD ngày 14/8/2023.

3. Các nội dung còn lại không thay đổi, thực hiện theo các Quyết định số: 1284/QĐ-UBND ngày 08/6/2022; 1021/QĐ-UBND ngày 26/5/2023; 1481/QĐ-UBND ngày 14/5/2024; 1554/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Giao UBND huyện Ea Kar:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về ranh giới, vị trí, diện tích các loại đất đề nghị điều chỉnh vị trí, ranh giới công trình, dự án nêu trên không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar đã được phê duyệt; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan.

- Cập nhật vị trí, ranh giới, diện tích các loại đất điều chỉnh vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar; tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar theo quy định tại Điều 48 Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất, chặt chẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

- Tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Ea Kar theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) theo đúng quy định pháp luật và theo các chỉ tiêu sử dụng đất được phê duyệt trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung và kết quả thẩm định nội dung đề nghị điều chỉnh quy mô, vị trí công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 172/TTr-STNMT ngày 28/5/2024.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Công thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ea Kar; Chánh văn phòng UBND huyện Ea Kar, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea Kar và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, CN;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (đnh\_8b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**